

Số: **10453/BTC-CST**
V/v hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa

Hà Nội, ngày **27** tháng **7** năm **2016**

Kính gửi:

- Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công ty TNHH Castrol BP Petco;
- Công ty Honda Việt Nam.

Trả lời công văn số 581/CT-TTHT ngày 01/02/2016 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc và công văn số 01/16/CBP-KT ngày 15/02/2016 của Công ty TNHH Castrol BP Petco về đề nghị hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam phải trả tiền cho việc sử dụng nhãn hiệu hàng hóa này, sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ (tại công văn số 2949/BKHCN-SHTT ngày 6/7/2016), Bộ Công thương (tại công văn số 4137/BCT-TC ngày 16/5/2016), Bộ Tư pháp (tại công văn số 1562/BTP-PLDSKT ngày 16/5/2016), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ và ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 2949/BKHCN-SHTT ngày 6/7/2016 thì việc cho phép bên Việt Nam sử dụng nhãn hiệu hàng hóa bán ra kèm theo việc thu tiền chuyển quyền sử dụng của bên nước ngoài (ví dụ trường hợp Công ty TNHH Castrol BP Petco và Công ty Honda Việt Nam) không phải là hoạt động nhượng quyền thương mại (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại), cũng không phải là hoạt động cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sở hữu trí tuệ (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khoa học công nghệ) mà là hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

2. Về chính sách thuế nhà thầu

Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2014) quy định: "Thu nhập từ tiền bản quyền

là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghệ; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm). ”.

- Tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có phát sinh khoản thu nhập được trả cho quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì khoản thu nhập này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Căn cứ quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài nhận tiền từ hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì phải chịu thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).

Bộ Tài chính hướng dẫn để các đơn vị được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCT, Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ CST (12).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Hưng